TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2023/QĐCNTTLH	*G, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị S và anh Lưu Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/8/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị S, sinh năm 1982. HKTT: Thôn Gi, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1982. HKTT: Thôn Gi, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Lưu Văn H tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Lưu Văn H cùng nhất trí xác định: Giao con chung là cháu Lưu Văn Đ, sinh ngày 24/6/2006 và cháu Lưu Hải Đ1, sinh ngày 01/02/2020 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục. Cấp dưỡng nuôi con chị S và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lưu Văn H được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị S và anh Lưu Văn H cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chị S, anh H;
- VKSND huyện và tỉnh;
- THADS G;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H